UBND QUẬN TÂN BÌNH

 **TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2018-2019**

**(Biểu mẫu 05**)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | **Chia theo khối lớp** |
| Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Trẻ 6 tuổi, trẻ KT có thể học hoà nhập. | Trẻ 7 tuổi và Hoàn thành chương trình lớp 1 | Trẻ 8 tuổivà Hoàn thành chương trình lớp 2 | Trẻ 9 tuổi và Hoàn thành chương trình lớp 3 | Trẻ 10 tuổi và Hoàn thành chương trình lớp 4 |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.  | - Phối hợp chặt  chẽ giữa nhà trường, gia điình và xã hội .- Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; gọi điện thoại; gặp trực tiếp. | - Phối hợp chặt  chẽ giữa nhà trường, gia điình và xã hội .- Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; gọi điện thoại; gặp trực tiếp. | - Phối hợp chặt  chẽ giữa nhà trường, gia điình và xã hội .- Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; gọi điện thoại; gặp trực tiếp. | - Phối hợp chặt  chẽ giữa nhà trường, gia điình và xã hội .- Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; gọi điện thoại; gặp trực tiếp. | - Phối hợp chặt  chẽ giữa nhà trường, gia điình và xã hội .- Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc; gọi điện thoại; gặp trực tiếp. |
| Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.Tích cực, chủ động, sáng tạo  | Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.Tích cực, chủ động, sáng tạo | Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.Tích cực, chủ động, sáng tạo | Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.Tích cực, chủ động, sáng tạo | Học sinh cần có thái độ và ý thức học tập tốt.Tích cực, chủ động, sáng tạo |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | Hoạt động GDNG lên lớp, TDTT, hoạt động ngoại khoá, hoạt động Đội - Sao ... | Hoạt động GDNG lên lớp, TDTT, hoạt động ngoại khoá, hoạt động Đội - Sao ... | Hoạt động GDNG lên lớp, TDTT, hoạt động ngoại khoá, hoạt động Đội - Sao ... | Hoạt động GDNG lên lớp, TDTT, hoạt động ngoại khoá, hoạt động Đội - Sao ... | Hoạt động GDNG lên lớp, TDTT, hoạt động ngoại khoá, hoạt động Đội - Sao ... |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, đạt 100%sức khoẻ tốt. | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, đạt 100%sức khoẻ tốt | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, đạt 100%sức khoẻ tốt | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, đạt 100%sức khoẻ tốt | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, đạt 100%sức khoẻ tốt |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 100%  lên lớp 2 | 100%  lên lớp 3 | 100%  lên lớp 4 | 100%  lên lớp 5 | 100%  lên lớp 6 |

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Tân Bình, ngày  01 tháng 8  năm2018***Thủ trưởng đơn vị**(Ký tên và đóng dấu) |

  **Hà Thị Lương**